

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST.

Ngày: 27-11-2018.

“Vụ: *Trần Thị Mỹ H*
phạm tội “Trộm cắp tài sản””

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngãi và ông Mai Văn Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực – Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Chợ Ái Tử, Tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ MỸ H (*Tên gọi khác: Trần Thị H, T, T Lệ*); sinh năm 1969, tại Quảng Trị.

Nơi cư trú: Khu phố 2, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không nghề. Con ông: Trần Lũy (đã chết); con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1935, trú tại khu phố 2, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chồng: Trương Minh H (đã chết). Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002;

Tiền án: Có 08 (tám) tiền án:

- Bản án số 30/HSPT, ngày 28/12/2001, của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

- Bản án số 19/HS-ST, ngày 26/9/2003, của Toà án nhân dân thị xã Đông Hà, xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

- Bản án số 13/HSPT, ngày 24/5/2004 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999.

- Bản án số 10/2005/HSST, ngày 31/3/2005, của Toà án nhân dân thị xã Đông Hà, xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999.

- Bản án số 52/HSST, ngày 15/9/2005, của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 36 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999.

- Bản án số 29/2013/HSST, ngày 18/4/2013, của Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

- Bản án số 55/2014/HSST, ngày 06/6/2014, của Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 (tái phạm nguy hiểm). Chưa thi hành án thì bị bắt trong vụ án khác.

- Bản án số 13/2014/HSST, ngày 29/9/2014, của Toà án nhân dân thị xã Quảng Trị, xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 (tái phạm nguy hiểm), tổng hợp hình phạt với Bản án số 55/2014/HSST, ngày 06/6/2014, của Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, hình phạt chung là 48 tháng tù, chấp hành án tại Trại giam Bình Điền - Bộ Công an, đến ngày 21/5/2018 thì chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Thị Mỹ H bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện Triệu Phong từ ngày 26/10/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Võ Thị Thảo N, sinh năm 1992; trú tại: Tiểu khu 6, thị trấn Ái Tử huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1968; trú tại: Tiểu khu 6, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Ái Tử, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 25/10/2018, Trần Thị Mỹ H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1- 060.48 đến chợ Trung tâm thị trấn Ái Tử thuộc tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, để mua đồ. Khi đi đến quầy bán quần áo của chị Võ Thị Thảo N, thấy chị N đang nằm ngủ, xung quanh không có ai để ý, nên H nảy sinh ý chiếm đoạt tài sản. H đi đến lấy túi xách da màu đen để phía trên đầu của chị N, mở túi xách lấy ra một lốc tiền gồm nhiều tờ tiền với nhiều mệnh giá khác nhau được buộc bởi một sợi dây thun màu hồng, có dạng hình nơ, bỏ vào lưng quần rồi đi ra, lấy xe về nhà. Về đến nhà, H đếm được số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), còn lại một số tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 20.000 đồng và 10.000 đồng, H không đếm, mà buộc chung vào số tiền 30.000.000 đồng. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Phong truy xét, xác định được và mời H làm việc. H đã khai nhận hành vi của mình và giao nộp toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Phong cùng với H tiến hành kiểm đếm, xác định số tiền mà H đã chiếm đoạt của chị Võ Thị Thảo N là 31.130.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 680/KLGD-PC09 ngày 08/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: Toàn bộ số tiền gửi đến giám định đều là tiền thật.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-HS ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Thị Mỹ H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mỹ H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Trần Thị Mỹ H từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/10/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại chị Võ Thị Thảo N đã nhận lại đủ số tiền 31.130.000 đồng và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 74C1-060.48 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 2473 do Công an thành phố Đông Hà cấp ngày 18/7/2012 cho xe mô tô biển kiểm soát 74C1-060.48, mang tên Trần Thị Mỹ H.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho chị Võ Thị Thảo N 01 túi xách, 01 dây thun dạng hình nơ. Trả lại cho bị cáo Trần Thị Mỹ H 01 mũ bảo hiểm, 01 mũ liên khăn bịt mặt, 01 áo khoác dài tay, 01 đôi dép nữ và 01 quần dài màu đen.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng, đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 25/10/2018, Trần Thị Mỹ H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Võ Thị Thảo N số tiền 31.130.000 đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Mặc dù tài sản mà bị cáo trộm cắp là 31.130.000 đồng nhưng bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

... g) *Tái phạm nguy hiểm*”.

Xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản của công dân được pháp luật bảo vệ, bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng có hành vi trái pháp luật xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Tuy nhiên, trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Triệu Phong liên tiếp xảy ra nhiều vụ phạm pháp hình sự về các tội xâm phạm sở hữu, trong đó đáng chú ý là các vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày càng nhiều, chứng tỏ sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của người phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Trần Thị Mỹ H là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hậu quả do mình gây ra nhưng đã bất chấp quy định của pháp luật, bất chấp sự phản nộ của dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình, tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong đời sống xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới đảm bảo tính trừng trị, giáo dục đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Bị cáo Trần Thị Mỹ H trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân rất xấu, từ năm 2001 đến nay, bị cáo đã tám lần bị Toà án xét xử về tội trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 28/12/2001 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999; được hoãn thi hành án do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Ngày 26/9/2003, bị Toà án nhân dân thị xã Đông Hà, xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Ngày 24/5/2004, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 (tái phạm nguy hiểm). Ngày 31/3/2005, bị Toà án nhân dân thị xã Đông Hà, xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 (tái phạm nguy hiểm). Ngày 15/9/2005, bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, xử phạt 36 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 (tái phạm nguy hiểm). Ngày 18/4/2013, bị Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Ngày 06/6/2014, bị Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 (tái phạm nguy hiểm). Ngày 29/9/2014, của Toà án nhân dân thị xã Quảng Trị, xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 (tái phạm nguy hiểm). Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/5/2018, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà đến ngày 25/10/2018 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Võ Thị Thảo N, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, rèn luyện bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại chị Võ Thị Thảo N đã nhận lại số tiền 31.130.000 đồng; tại phiên tòa chị N không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 túi xách, 01 dây thun dạng hình nơ của chị Võ Thị Thảo N. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị N yêu cầu nhận lại tài sản này nên cần trả lại cho chị N theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm, 01 mũ liên khăn bịt mặt, 01 áo khoác dài tay, 01 đôi dép nữ và 01 quần dài màu đen, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 74C1-060.48 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 2473 do Công an thành phố Đông Hà cấp ngày 18/7/2012 cho xe mô tô biển kiểm soát 74C1-060.48, mang tên Trần Thị Mỹ H, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với hai đĩa VCD chứa Flie video ghi lại toàn bộ diễn biến hành vi trộm cắp tài sản tại quần bán áo quần của chị Võ Thị Thảo N mà chị Nguyễn Thị Thanh M giao nộp, đây là chứng cứ của vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Bị cáo đang chấp hành Lệnh bắt bị can để tạm giam số 06/LBBCĐTG ngày 26/10/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong. Xét thấy đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam của lệnh này còn lại trên 45 ngày nên cần tiếp tục thực hiện Lệnh bắt bị can để tạm giam số 06/LBBCĐTG ngày 26/10/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Phong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mỹ H (*Tên gọi khác: Trần Thị Hương, Ty, Ty Lệ*) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: **TRẦN THỊ MỸ H** (*Tên gọi khác: Trần Thị H, T, T Lệ*): **42 (Bốn mươi hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho chị Võ Thị Thảo N 01 túi xách, 01 dây thun dạng hình nơ. Trả lại cho bị cáo Trần Thị Mỹ H 01 mũ bảo hiểm, 01 mũ liên khăn bịt mặt, 01 áo khoác dài tay, 01 đôi dép nữ và 01 quần dài màu đen.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 74C1-060.48 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 2473 do Công an thành phố Đông Hà cấp ngày 18/7/2012, cho xe mô tô biển kiểm soát 74C1-060.48 mang tên Trần Thị Mỹ H.

(Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của vật chứng thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2018 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Thị Mỹ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS, CA huyện T.Phong;
- Chi Cục THADS huyện T.Phong;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Phước

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

